LE DIRECTEUR GÉRANT
Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

NĂM THỨ NHẤT SỐ 20 — Mỗi số : 0$05 — NGÀY THỨ BẢY 15 OCTOBRE 1927

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	6$00
Sáu tháng	2,80	3,50
Ba tháng	1,50	2,00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN.-Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

聲 LA VOIX DU PEUPLE 民

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

BÁO QUÁN Đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số 61
Giây thép: TIẾNG-DÂN – Huế
Hộp thơ số 31.

Đừng làm nô-lệ cho mê-tín thì mới gọi là giải-phóng được; đem mê-tín ngày nay mà biến thành khoa-học ngày sau thì mới gọi là tiến-bộ được.

THÓI MÊ TÍN QUỈ THẦN

Than ôi! Nước-ta xưa nay, cái thói mê tín về sự qui thần thiệt đã lâu đời quá. Mê tín càng sâu chừng nào thì sự cúng tế lại càng phiền phức chừng ấy. Của dân vì thế mà hao-mòn, trí dân vì thế mà tăm tối, không thể nói cho xiết được. Thử xem đình chùa vòi vọi, miếu điện thinh-thang, có phải đem máu mỡ của dân mà xây đắp lên đó hay không? Mâm-cỗ bỉ bàn, trâu dê mập-béo, có phải đem huyết-hãn của dân mà dưng để lên đó hay không? Trong đêm kỳ-đảo, tàn hương bay nhà ấm như trời xuân, trong cuộc tiếu trai, tro giấy bỏ sân chứa đầy như núi: thà đành chịu đói chịu rét, mà bỏ sự cúng-tế thì dạ chịu không đành, thà đành nhịn mặc nhịn ăn, chớ thiếu lễ hương hỏa thì lòng nhịn không được. Vì sao mà tin thần sâu đến thế? Thờ thần hậu đến thế? Là vì chổ kiến thức của mình không được rõ ràng, lại bị mắc-lừa cái cạm ở nơi họa phúc, mới đến nổi mê lầm quá như thế.

Ôi! Quỉ thần là một dứng rất u vi, đây nói có, đó nói không, xưa nay đã thành như một cái tụng án chưa giải-quyết được. Thử bình tâm mà suy xét cái sự vật ở giữa thiên-hạ, dù cát hung họa phúc, gây nên ra gốc tại việc người. Coi như cái trình-độ làm ăn của loài người, có kẻ cao, có kẻ thấp, thì hưởng cái hạnh-phúc nhiều hay ít, cũng vì đó mà ra; cái tài-chất bẩm thọ có kẻ hậu, có người bạc thì hưởng cái sanh mạnh giải hay vắn, cũng vì đó mà ra. Ấy là cái lẽ nhứt-định vậy. « Tài giả bồi, khuynh giả phúc », lời Thánh-nhân nói thiệt không có sai. Nhưng mà nhân tình ai cũng thế, cũng đều có lòng hi vọng về sau. Người làm ruộng thì hi vọng sao cho lúa chứa muôn lẫm nghìn thương, người đi học thì hi-vọng sao cho thi-đỗ được khoa cao, làm quan được chức lớn; kẻ đi buôn có lòng hi-vọng cho nguồn lời đầy nhầy, tiền bạc chất chồng; kẻ làm thợ có lòng hi-vọng cho sanh-lý dễ dàng vật phẩm giá ngày cao quí; cái mục đích hi-vọng người nào cũng đều chăm về phần lợi ích, mà được cùng không được, thì còn thuộc về cái vấn-đề chưa giải-quyết. Lúc bấy giờ nếu lấy việc người mà trách, thì cái công phu mài sắt nên kim, mài đá nên kính, cho làm cực nhọc khổ khăn, chi bằng quay đem thần đạo mà bán, thì cái phúc trạch đào giếng gặp đồng, mưa tơ gặp chồng, thiệt mới dễ dàng sung sướng. Ấy đó, cái thói quen mê tín về sự quỉ thần, nó ngâm ngấm lưu truyền trong xã-hội, từ xưa đến nay đã lâu xa lắm, bây giờ muốn thay đổi cho sạch cả cái thói mê ấy đi, vẫn nhiều bề khó khăn thiệt.

Nay thử đem cái thời đại thần-quyền cùng cái thời đại nhân quyền hai bên so sánh, mà nói cho tỏ rõ ra, thì cũng biết đặng cái đại khái về giai cấp của loài người có tấn-hóa. Đương hồi phong khí chưa mở, dân tục quê mùa, ngoài sự ăn uống hằng ngày, không còn biết đặng sự gì cả. Trong thế-giới lúc bấy giờ có cái tục lạy lửa, lạy mặt trời, phần nhiều người chỉ tin mê về thần đạo. Ông Thánh-nhân theo đời người ham muốn, bèn lấy thần đạo dạy dân, huyễn ra một cái thế-giới không bóng không vang, không ai biết đến mà bàn luận chi, để mà dẫn dắc loài người vào cái phạm vi ấy. Như bên nho giáo thì nói: «Tích thiện dáng tường, tích ác dáng ương». Nghĩa là: « làm lành trời xuống phúc cho, làm dữ trời xuống họa cho ». Ông Lão-tử thì nói: « Dương võng mật nhi dị lậu, âm võng sơ nhi nan đào ». nghĩa là: « lưới dương-gian nhặt mà dễ lọt, lưới âm phủ thưa mà không chổ mà tránh được ». Bên Phật-giáo và Gia-tô-giáo lại có những lời rằng: « Làm lành thì được lên thiên đường, làm dữ thì phải xuống địa ngục. » Các đấng thánh-nhân vì sao mà phải nói thế? là vì muốn cho loài người đều vui lòng làm lành, nên tỏ ra một cái hi-vọng được về sau, để cho người vui mừng mà ham mến; ưng cho loài người đều tránh việc làm dữ, nên đem sự tai-nghiệt dợm dọa, để cho người run sợ mà tránh xa. Đến như một hột thóc, một sợi tơ, cũng đều gọi là của trời cho, mà không dám quên lòng thành báo bổn; một bữa ăn, một tiệc uống, cũng đều gọi là số tiền định, mà không dám có lòng manh muốn về tư tưởng dục vọng phi phận của mình. Ấy là cái thời đại thần-quyền thạnh hành đó.

Đến bây giờ dân trí ngày mở mang ra, máy móc ngày hiện hiện ra, xét cái trình độ trong xã-hội, nơi nào cũng thế: kém thua hơn được, kẻ mạnh nạnh người ương, dại chết khôn còn, con gầy thầy con béo, mà cái lời nói: « làm lành được phúc, làm dữ bị họa », trước kia đổ cho thần mà ngày nay qui cho người. Và lại gặp nhằm thời đại khoa học phát minh, cái trí não của loài người đã mở mang sáng sủa, biết hơi nước đọng lại mà thành mưa, thì ông thần Võ-sư kia không có công trạng; biết không khí chuyển động mà thành gió, thì ông thần Cơ-bá kia không có linh thiêng; biết sấm chớp là âm-điện và dương-điện cọ-xát lẫn nhau mà sanh ra nhoáng sáng tiếng vang, thì thần Điện-Mẫu thần Lôi-Công, cũng chỉ là danh hiệu trống. Nên, hư, được, mất chỉ hỏi người chớ không hỏi ở trời, họa, phúc, cát, hung, chỉ nghe người chớ không nghe [illegible] ấy là cái thời đại nhân quyền phát đạt đó.

Than ôi! đồng một học thuyết, người xưa cho là chánh kinh, người nay cho là quái gở. đồng một vật chất, người xưa cho là thần bí, người nay cho là bình thường, nào có phải trí não của loài người khác nhau đâu, chỉ vì cái phong hội mở mang, cái tri-thức của nhân quần cũng quay theo phong trào mà đổi mới ra vậy.

Người sanh gặp hồi thế-kỷ thứ hai mươi này, mưa Âu gió Mỹ, bốn bề một nhà, chính là một thời đại thay cũ đổi mới, trông đám mây bên nơi Nam-mẫu, những lo cho lúa vàng đã chín, lúa xanh chưa lên, xem ngọn lửa trên núi Côn-Cang, những lo cho nỗi đá đành tan, nỗi vàng cũng chảy. Thời đại thế ấy sao nỡ còn khăng khăng giữ mãi lấy thói dã man, trải mấy nghìn năm về trước vẫn tin mê Bình vôi, Táo đất, cũng phụng làm thần minh, lốt rắn, ma trơi cũng đem vào tự điển, khiến đến nỗi: của dân ngày càng hết, trí dân ngày càng mờ, công lưng co gối, khó nhọc hơn người cày ruộng gò, cơm nguội rượu tàn, mong nhờ chút ơn thừa sau khi cúng tế, thế thì chẳng nên bỏ đi hay sao?

Hoặc có kẻ hỏi rằng: Thế thì lễ tế không nên đặt nữa ru? Xin đáp lại rằng: « Lễ tế là để tỏ cái hậu đạo của người sau biết tôn người có đức, biết trọng người có công, vẫn không nên bỏ, nhưng chánh tự thì nên thờ phụng, còn dâm tự thì phải truất ngay; thiệt ý thì nên chuộng dùng, còn phù văn thì phải bỏ quách. Một nén hương thơm, một vò nước lã, cũng đủ tỏ tấc thành kỷ niệm của người sau, cần gì phải chuộng đến trâu dê, mới gọi là tri-tế. Người có công thì ca tụng, người có đức thì tuyên dương, cũng đủ giấy tấm lòng quan niệm của quốc-dân, cần gì phải mong cầu phúc lộc mới cho là hết lễ » Đức Khổng tử có nói: « kính quỉ thần nhi viễn chi » nghĩa là « kính quỉ thần thì lánh cho xa, không phải cúng tế cho nhằm mới gọi là hết kính » Tôi mong sao những kẻ thờ quỉ thần, nên lấy câu này làm khuôn phép.

Nguyên Hán-văn của cụ Tú tài Trần-châu Khê soạn.
Diễn-giả : Ôn Tuyền
Bạch-quang Ba

VẶN VẦN

Đề báo Tiếng-dân

Tiếng gì đến để ở bên tai.
Hay Tiếng-dân ta tỏ chuyện đời
Tiếng cũng tiếng chung lời phải trái.
Dân đồng dân cả cõi trong ngoài.
Đất bằng sấm dậy nên hồn tỉnh,
Trời sáng chuông khua để ngủ hoài.
Mấy triệu Đồng-bào xin ngảnh lại
Nghe là ai đó nói là ai?

PHẠM-THẠCH-BIỆN,
Nội-các

Thơ yết-hậu

Đề báo Tiếng-dân

Ngôn luận ngày nay mở mở lần,
May nên cựu hủ hóa ra tân.
Tiếng gì vang vẳng mà nghe thế?
. . . . . dân.

THỨ KHANH PHAN-V.-HỰU

Khuyên trẻ con mua báo

Nhắn nhủ đàn em trí hãy ngu
Báo thông tai mắt phải nên mua
Ăn chi bánh kẹo nào có sướng!
. . . . nồng xu.

THỨ KHANH PHAN-V.-HỰU

Hỏi chuyện ông trăng

Hỡi ông trăng, hỡi ông trăng,
Nhà ông đã có cô Hằng chủ-trương.
Ông thì sáng tỏ như gương.
Hẳn ông soi khắp tỏ tường; thiếu đâu.
Bây giờ gặp hội Á Âu,
Mời ông xuống hỏi đôi câu chuyện đời.
Xưa nay ông ở trên trời,
Ông đi ông lại mấy hồi thung thăng.
Chuyện đời ông biết hay chăng,
Nghe ra làm nỗi nhố nhăng buồn cười.
Hỏi ông ông chẳng trả lời,
Thế thì thằng cuội có cười cho không.
Ước gì tôi hóa làm ông,
Thì tôi soi khắp mọi vùng nước non.

NG.-Q.

Ông trăng trả lời

Hỏi làm chi nữa hỡi ai,
Nghĩ càng lắm nỗi sởn gai rùng mình.
Người đời xâu xé cạnh tranh,
Nặng đường danh lợi nhẹ tình anh em.
Biết bao nhiêu sự bạc đen,
Nói ra thêm để tấm phiền cho ai.
Làm điều nghịch mắt trái tai,
Luân thường có lẽ một hai suy đồi.
Vậy nên chẳng muốn trả lời,
Đêm đêm đành phải chịu ngồi làm thinh!
Trần ai ai có thấu tình.

DƯƠNG-ĐÌNH-TÂY
(Xuân Duy)

TẠP-LOẠI

Trí-khôn

III. – Bản-năng và ngộ-tính

Coi người ta, trong khi cử động, cử-động nghĩa là ăn, uống, ngủ, thức, vui, buồn, đi, đứng, nói, cười, v. v. có khi suy-nghĩ, có khi không suy-nghĩ.

Bản-năng là cái tính bẩm-sinh đã có, cử-động theo bản-năng là cử-động không suy-nghĩ. Hai chữ « bản-năng » và hai chữ « tự nhiên » một nghĩa. Con chó thấy cái bánh, cá miếng ngon lấy mà ăn liền, đứa trẻ vừa mới sinh đã biết ngậm vú mà bú liền, thình linh có tiếng pháo nổ mà giật mình: như thế là cử động không suy-nghĩ, cử-động theo bản-năng.

« Ngộ » là biết, « tính » là tính. Ngộ-tính là tính biết, có ngộ-tính nghĩa là có biết phải-trái, hay-dở, trúng-trật. Mà muốn biết được thế thời phải suy-nghĩ. Vậy thời: cử-động theo ngộ-tính là cử-động có suy-nghĩ. Thấy bánh của kẻ khác không lấy mà ăn, nghe tiếng pháo nổ không bỏ mà chạy: như thế là cử-động có suy-nghĩ, cử động theo ngộ-tính.

Cử-động theo bản năng là những sự cử-động của sự sống động vật; cử động theo ngộ-tính là những sự cử-động của sự sống tinh-thần, nghĩa là của trí-khôn. Cầm-thú chỉ biết cử-động theo bản-năng; người cử-động có khi theo bản-năng, có khi theo ngộ tính. Nếu người muốn khác bậc cầm-thú thời chỉ nên cử động theo ngộ-tính. Bởi đó cho nên phải biết phân-biệt bản-năng và ngộ tính.

Bản năng và ngộ-tính bởi đâu mà sinh ra?

Trong bài thứ hai, bàn về Nơ-rôn, có nói: « mỗi một Nơ-rôn gồm một cái mình ở giữa và nhiều tua ở hai đầu ». Thí-dụ có Nơ-rôn A mình nằm trong đại-não mà tua bò ra đến da cánh-tay. Thí dụ Nơ rôn A ấy là nơi ở của bộ « cảm-giác và vận-động ». Lại thí dụ rằng những tua của Nơ-rôn A ấy không liên-tiếp với những tua của các Nơ-rôn khác. Nếu lấy mũi-kim (thí dụ mũi kim tiêm thuốc bổ) châm vào da cánh-tay, thời cánh-tay « vùng » liền. Vì sao? vì sự châm ấy theo tua Nơ-rôn A đi từ da cánh tay chạy vào đến mình Nơ-rôn A; Nơ-rôn A bởi đó mà biết đau; bị đau rồi thời liền phát ra mịnh-lịnh « vùng »; mịnh-lịnh ấy tự mình Nơ-rôn A chạy ra đến da cánh-tay, bắt cánh-tay phải « vùng ». – Sự « vùng » ấy là một sự *cử động theo bản-năng*, một sự cử-động không suy-nghĩ; không suy-nghĩ, vì sự « vùng » ấy là một *mịnh-lịnh riêng của Nơ-rôn A*.

Bây giờ ta lại thí-dụ rằng Nơ-rôn A có một tua đi ra đến da cánh-tay, một tua liên-tiếp với tua Nơ-rôn B là nơi ở của bộ « thấy » và một tua liên-tiếp với tua Nơ-rôn C là nơi ở của bộ « nhớ ». Khi sự châm chạy vào đến mình Nơ-rôn A làm cho Nơ-rôn A biết « đau », rồi lại chạy sang mình Nơ-rôn B; đến đó, làm cho Nơ-rôn B « thấy » được hình-dạng nhỏ nhen của mũi-kim rồi lại chạy sang mình Nơ-rôn C làm cho Nơ-rôn C « nhớ » được sự ích-lợi của sự châm (Thí-dụ ngày hôm qua đã châm một lần rồi mà châm như thế là châm thuốc bổ). Sự đau, sự thấy và sự nhớ ấy so-sánh với nhau, so-sánh rồi thời « hiểu » rằng sự châm là sự ích lợi, hiểu rồi « bàn-luận » với nhau rằng nên đứng im, bàn-luận rồi « quyết » đứng im. Sự đứng im ấy là một *sự cử-động theo ngộ-tính*, một sự cử động có suy-nghĩ; có suy-nghĩ vì sự cử-động ấy là một *mịnh lịnh chung của ba Nơ-rôn A B C.*

Xem như thế thời ta có thể nói rằng: cử động theo bản-năng là cách « chánh-trị chuyên-chế », cử động theo ngộ-tính là cách « chánh-trị cộng-hòa ». Ta lại còn có thể nói rằng: sự suy-nghĩ chẳng qua là một sự bàn luận của các Nơ-rôn, trí khôn chẳng qua là một hội đồng Nơ-rôn. Các Nơ-rôn giao-thiệp với nhau bằng mấy cái tua, cũng như các hội viên trong một hội giao thiệp với nhau bằng ống dây-thép. Trong hội nếu hội-viên kiến-thức cao, quan sát rộng, thời công việc của hội được ấn-hóa chóng, phát-đạt to. Trí-khôn cũng thế. Nếu các Nơ-rôn trong Não thấy được nhiều chuyện lạ, nghe được nhiều chuyện hay, thời sự suy-xét được sâu và rộng, trí-khôn được nhiều và mạnh. *Đó là cội-rễ của sự giáo-dục vậy.*

(Còn nữa)
TRẦN-ĐÌNH-NAM

Lịch-sử xe lửa ở Đông-dương

(Tiếp theo)

II – CHƯƠNG-TRÌNH NĂM 1898

Chương-trình này của ông Toàn-quyền Doumer định gồm tất cả các đường xe lửa hiện có ở Đông-dương, chỉ trừ hai đường đã kể trên kia.

Chương-trình dự trù làm hai đường lớn, một đường vào Vân-nam để thông thương với Tàu (đường này là do hiệp ước Pháp-Hoa ngày 10 Avril 1898 cho nước Pháp được phép đặt đường xe lửa từ Lao-Kay tới Vân-nam phủ) một đường theo dọc bờ biển để liên lạc các xứ trong cõi Đông-dương từ Hanoi đến Huế, Saigon vào Nam-vang.

Toàn-quyền Doumer về Nghị-viện Pháp thỉnh cầu, được đạo luật ngày 25 Décembre 1898 chuẩn hứa chương trình ấy. Theo đạo luật ấy thì Chánh phủ Đông dương có thể mở một cuộc công-thải 200 triệu phật lăng, lãi 3 phân 5, hạn trong 75 năm giả hết, nhưng không có chánh-phủ Pháp đảm bảo.

Số tiền ấy định dùng để làm các đường kể sau này:

Haphong-Hanoi-Lao-Kay 383km, 50 triệu phật lăng. Hanoi-Vinh, 326 km, 32 triệu, Tourane-Huế-Quảng-trị 175km, 21 triệu, Saigon-Khánh-hòa-Langbian, 650km, 80 triệu, Mỹ-tho-Vinh-long-Cần-thơ, 93km, 10 triệu, cộng cả thảy là 1.627km và 196 triệu phật lăng.

Theo đạo luật ấy thì nếu chánh-phủ Đông dương sẽ giao đường Lao-Kay-Vânnam cho một công-ty riêng nào thì được phụ cấp cho công-ty ấy một năm là 3 triệu phật lăng, trong 75 năm thì hết hạn, có chánh phủ Pháp đảm bảo.

Từ hiệp-ước ngày 15 Juin 1901 chánh phủ ký với công-ty Đông-dương – Vân-nam là theo cách thức nói trên ấy.

Công-ty phải xuất vốn làm lấy đoạn đường từ Lao-Kay đến Vân-nam phủ, song được trợ cấp 12 triệu rưỡi phật lăng và mỗi năm được phụ cấp cho 3 triệu tiền lời, trong một hạn 75 năm. Còn đoạn Haiphong – Lao-kay thì chánh-phủ làm lấy để giao cho Công-ty lãnh trưng trong một hạn nhất định. Tất cả đường Haiphong – Vân-nam giao cho công-ty lãnh trưng hết.

Số công thải này chia ba lần mới thu xong (1899, 1902, 1905). Nhờ đó tạo các đường trù định ở trên làm xong cả chỉ còn thiếu đường do Langbiang mới đến Krongpha thì đứt và đường từ Mỹ-tho đến Cần-thơ thì định hoãn chưa làm.

(Còn nữa)
Hoa-trung

VIỆC TRONG NƯỚC

Annam học-đường

Trường Annam học-đường nay đã dời hội đồng quản-trị mới như sau này : M. M.

1. — Phan-văn-Trường, Docteur en droit, Ancien professeur.
2. — Diệp-văn-Kỳ, Ancien élève de l'école des hautes études.
3. — Nguyễn-văn-Bá, Diplômé de l'école supérieure de Pédagogie.
4. — Nguyễn-văn-Quế, như trên
5. — Hoàng-minh-Giám, như trên
6. — Phạm-văn-Quới, Diplômé des sciences politiques.
7. — Phạm-văn-Hồ, Bachelier ès lettres.
8. — Phan-thế-Xương, Ingénieur électricien Londres).
9. — Trương-văn-Tuấn, Bachelier ès sciences.
10. — Nguyễn-huỳnh-Điểu, propriétaire, Bảo Tồn, Annam v. v.

Chính mấy người trong hội-đồng chúng tôi lo dạy về trẻ em và có mướn thêm một người đảm đang dạy môn Tập-đọc và Âm-tả mà thôi.

Tôi kính mời Đồng-bào từ Nam chí Bắc ai có con cháu xin gởi đến trường Annam học-đường, chúng tôi sẵn lòng nuôi dưỡng và dạy về đàng kỹ-lưỡng.

Hiện trong trường bây giờ có từ lớp Đồng-ấu tới lớp Nhị niên, song trò nào muốn học Tam niên và Tứ niên, thì gửi thư đến mau đặng chúng tôi liệu định coi có đủ số dạy được cùng chăng.

Kính trình và xin chiếu cố
Nguyễn-huỳnh-Điểu
Directeur p.i. co. — Propriétaire de l'école Annam học-đường
Administrateur du D. P. T. B.
Chủ Bảo-Tồn Annam

T. B. — Cuối năm trò em nào được giải nhất trong lớp thì sẽ được tặng học-bổng một năm sau hoặc được phần thưởng khác thật xứng đáng.

TRUNG-KỲ

HUẾ

Xe lửa đè người

Hôm thứ năm 29 Septembre, khi hơn chín giờ mai, chuyến xe lửa từ Hàn ra, lúc gần tới ga Huế, có đè phải một người đàn ông, trạc độ 40 tuổi. Người ấy ăn mặc ra dáng người nhà quê, bị xe đè vỡ đầu ra chết ngay. Xe dừng lại, người ta vực lên xe đưa về ga ; chưa rõ người ấy là người ở đâu.

K. S

Lễ Dân-quốc-khánh-niệm

Ngày 10 octobre là ngày kỷ-niệm Dân quốc Trung-hoa tục gọi là Song thập tiết ở các phố khách, đâu đâu cũng thấy treo cờ thanh thiên bạch nhật cả ngày, hôm 10 pháo nổ liên-thanh ; các phố khách đều đóng cửa cả. Ở Hoa-Kiều Ái Quần Duyệt Thơ Báo Xã có mở cuộc chơi cho học sinh hôm ngày 9 và 10. Ở Hoa-kiều lớp thương Học Hiệu hai đêm ấy cũng có cuộc hát tấu.

THANH-HÓA

Một cái án mạng đã hơn ba tháng mới phát dác

Nguyên cách hơn ba tháng nay, tên Khảng quán làng Tuy-lai, phủ Thọ-xuân lên buôn bán tại xã Trịnh-vạn, châu Thường-xuân, không biết vì lẽ gì tên Khảng nằm cạnh khe suối chết, quan Châu phái ủy Lại-mục Nguyễn-x-Tín đi khám, thấy trước ngực tên Khảng có cái dấu tím tròn, nhưng cũng cho là không tình nghi gì, cho chôn. Mới đây tên Võ-Bích cũng quê ở Thọ-xuân, hiện làm Lệ-mục châu Thường làm đơn phát dác tại tỉnh rằng : « khi tên Khảng chết thì thân nhân nó là Lê-văn-Kiêm đến kêu quan Châu rằng, nó tình nghi cho cha con tên Chích đánh cháu nó là tên Khảng, quan Châu bắt tên Chích cho tên Kiêm 100$ nhận để mai táng, thế là cái án ấy tiêu. Khi quan tỉnh tiếp Lệ-mục Võ-Bích phát dác chuyện đó, lại giao quan Châu cứu, quan Châu bẩm là bị bệnh chết, tỉnh tư bộ, nay bộ sức quật khám, có viên thầy thuốc tây, quan an Annam hội-đồng khám, chưa rõ viên thầy thuốc tây khám thấy hình tích thế nào, được tin sẽ xin đăng tiếp.

T. T. K.

Việc án mạng khả nghi

Trong số báo 11 ra ngày 14 septembre, ký giả có đăng bài « cái chết khả nghi » nay mới được tin đích xác rằng ngày 4 octobre, ông Docteur tây cùng quan tòa, quan tỉnh đã hội-đồng quật khám thấy kẻ bị nạn.

T. T. K.

HÀ-TĨNH

Thế mà cũng bị giam !

Hiện giam tại lao Hatinh :

Thầy Phạm-huy-Quán, giáo sư trường Văn-lạc (Đức-thọ). Cậu Trần-dự-Châu đệ nhị niên B Quốc-học Vinh. Cậu Trần-duy-Tịnh học ở Hanoi về. Cậu Nguyễn-Án mới tốt nghiệp sơ học. Cậu Trần-quang-Điền đệ nhị niên A Quốc-học Vinh.

Nghe đâu thầy giáo Quán trước hết bị cách chức vì chống với lời quan Công-sứ sau lại bị tù vì bị vu cáo về việc bạo động, mà cũng quả là vu vì xét ra thầy ấy có tư cách ôn tồn.

Cậu Châu thì tháng juillet có bỏ giấy (tract) bênh vực ông Phan vì cớ gì không được rõ.

Cậu Tịnh thì gửi đăng giấy ấy các nhà báo.

(Hai cậu này cũng khai rõ như thế ở bên ty niết.)

Còn hai cậu kia thì bị vu đồng đảng.

Ôi kẻ làm thì có mấy mà kẻ bị vu oan thì nhiều, mong rằng nhà nước nên xét cho rõ thì mới có chút công-bình chính đại.

Thạch hồng

QUẢNG-BÌNH

Suýt nữa mà nguy to ! (Long-đại)

Ngày 3 octobre chuyến xe lửa sáng, khi hành khách tới đò Long-đại, bước xuống sà-lan trần rồi bước sang sà-lan có mui, vừa đứng yên bỗng nghe tiếng rào rào, nhận ra là tiếng nước chảy vào thuyền, ai nấy vội vàng lui về sà-lan trần rồi lên bộ, sau phải chia hai chuyến mà sang bằng sà-lan trần. Những người phu chèo nói rằng hai cái thuyền của cái sà-lan có mui, đã hã nhiều chỗ, nước dễ vào lắm.

Vậy xin nhà nước đóng thuyền mới hoặc sửa lại cái sà-lan có mui, nếu chưa sửa kịp, thì xin sức cho chở hành khách làm nhiều chuyến cho khỏi nguy hiểm.

Một người đi đường

QUẢNG-NAM

Thì giờ quan với thì giờ dân (Tam-Kỳ)

Nước ta từ về mấy năm nay quan trường có cách dản dị, bỏ việc bái quì, cấm sự dẫn dập, lại cấm cả lễ vật tới cửa quan. Người nước văn minh xem việc quan như việc nhà, lo làm cho hết chức phận. Giờ làm việc thì có yết cho công chúng biết thật là tiện cho dân biết bao nhiêu.

Thế mà các cửa quan nam ta còn có sở cứ giữ thói xưa, ở các phủ huyện, tỉnh tòa, dân nhà quê có việc kiện cáo khai báo gì mà tới cửa nha thì đợi chờ chầu chực tốn không biết bao nhiêu là ngày giờ

Hôm nọ ký giả đi qua Tam-kỳ gặp một bọn hào lý và dân bốn năm người vừa đi vừa than van với nhau rằng : « quan khó hầu quá, chầu chực mấy ngày mà không được vào, nói với thầy thông Ph. B. M. thời thầy nạt mắng dữ dội.

Ngán thay ! ! Ôi ! Thì giờ của quan, dầu ngồi không cũng có lương bổng, còn thì giờ của dân, mồ hôi nước mắt, trễ mất một giờ, bỏ biết bao nhiêu công việc mà có lẽ cả nhà bị đói bị khát nữa ! Thế mà ai xét cho đâu. Người xưa có câu : bổng lộc của mày là máu mủ của dân (nhĩ bổng nhĩ lộc dân cao dân chi) nhà quan có nhớ câu này thì dân mới khỏi than van chăng.

Một người đi qua Tam-kỳ

QUẢNG-NGÃI

Lui tới cũng con dân thiệt hại

Ở làng Xuân-phổ người các phái vẫn nhiều nhưng chỉ họ Phạm, họ Nguyễn lớn hơn (tức gọi là cự tộc) ; viên-kỳ, hương-chức cũng trong hai phái ấy nhiều, nhưng xưa nay việc gì trong làng cũng về tay người phái Phạm chủ quyền cả ; Mới năm ngoái đây có anh Lý trưởng xin, quan sức hội tề các phái công cử trong làng phụng biên phái Phạm hai người, phái Nguyễn một người đứng dự cử, khi ấy dân đồng cử người phái Nguyễn nhiều phiếu hơn. Quan Phủ cứ cho người hơn phiếu nhận đồng đăng làm việc quan ; trong phái Phạm có mấy anh tộc trưởng tức dân vì con cháu mình cũng đứng dự cử, mà dân ký ít phiếu, mới rủ nhau đến tỉnh nài bẩm thế nào không biết mà quan tỉnh sức cử lại, tự khi đó đến giờ, trong làng cứ đưa đánh kiện cáo nhau mãi ; mà còn điền thổ của làng thì bỏ hoang cả, không lo chia cấp cho dân mà cũng không cho mướn lấy lời. Chỉ đánh nhau một vì Lý-trưởng mà thôn dân thiệt hại.

Nếu quan trên cứ người nào được nhiều phiếu thì cho làm, có đâu đến nỗi thế ! Ngán thay !

Một tên dân Quảng-ngãi

PHÚ-YÊN

Sở Đồng-cam sao mà không mộ được cu-ly cho đông (Tuy-hòa)

Sở Đồng-cam là một sở hệ trọng nên cần dùng nhiều cu-ly cho mau rồi. Công việc khó nhọc hơn nơi khác, chính quan Sứ cũng chăm về việc mộ cu-ly cho sở ấy. Tiền công thì cao hơn các sở khác, thế mà cu-ly lên làm thì năm ba ngày thì trốn, là vì cớ gì ?

Nghe đâu trong sở cu-ly hay bị cúp tiền công có người làm được 10 ngày mà chỉ lãnh được 5, 6 ngày còn bao nhiêu thì bị cúp mà cái sự cúp đó, không phải vì công việc biếng nhác, vì những sự riêng cả.

Trong mấy ông coi việc, có một ông cai mộ toán cu-ly hơn mấy trăm người, vừa đàn ông đàn bà. Đến kỳ phát tiền thì toán cu-ly ấy bị cúp nhiều hơn cả.

Chỉ vì cớ đó mà cu-ly không muốn làm. Ôi ! cu-ly đã nghèo cực mà lại bị cúp lương thì lấy tiền đâu mua gạo !

Xin quan trên xét cho.

Dân Tuy-Hòa

KONTUM

Nhơn dân phàn nàn

Độ vài năm nay, các sở đồn-điền khai vỡ một ngày một nhiều, xe ô-tô camion chạy trong xứ càng lâu càng đông. Nhà nước muốn cho tránh khỏi cái nạn xe bò xe hơi đụng nhau nguy hiểm, nó cho đúng (?) tả là sợ xe bò bánh sắt đi lỡ đường, nên đã làm nhiều khúc đường riêng cho xe bò đi, mà nhứt là về hạt Pleikou.

Nhơn dân thấy Nhà-nước biết lo cho dân khỏi những nỗi nguy hiểm thì đều có bụng mừng.

Ngờ đâu cái lòng mừng rỡ ấy chưa được bao lâu mà đã trở nên điều thán oán. Vì sao ?

Vì xe ô-tô là xe của người Tây, của các Quan v. v... còn xe bò là đồ của Annam, của dân mạt v. v... lạ chi ? xe ô-tô ông Tây đi đường gặp phải cái lỗ sủng xe vồng, đi ngang qua cầu nghe cầu có hơi rung rinh, về đến nhà lập tức đánh giây thép cho Quan sở-tại nội ngày ấy đã thấy lỗ nọ lấp bằng, cầu kia chống vững. Còn đường xe bò có Quan nào đi đến làm chi mà biết ? Lại cách làm đường cho xe bò cũng rất sơ sài, chặt hết cây to cho có một luồng trống là xong. gốc-gác lỗ hang thây kệ. bùn lầy hầm hố chẳng lo ; miễn là mỗi mối đường có tấm bảng yết rằng : « Đường xe bò » là yên, ai không tuân đi trên đường thường thì bị phạt. Cực khổ thế nào cũng phải liều mạng mà đi, nhiều khúc rất nguy hiểm, lỗ hang, gồng giốc, gốc cây cái cao cái thấp, đồ-đạc chở đi trên xe bị vồng mà bể hư hại hết nhiều, nhiều chỗ lầy, qua không được phải khiêng xe.... Nhứt là con đường ở Pleiku đến Ya-Rưng (đường đi Kontum) thì nguy hiểm lắm, xe bò bị gãy cùng hàng hóa đổ dề vì con đường ấy cũng không ít.

Nhơn dân cứ chịu cực khổ thiệt như vậy mãi mà phải cam chịu, vì đã nhiều phen kêu cầu cùng quan địa-phương Pleiku mà không thấy sửa sang gì cả.

Sơn-Thành

BẮC-KỲ

HANOI

Ba tên tù Lai-châu phải tội xử tử xin chống án.

Hôm 4 octobre hồi 10 giờ sáng, lính sen đầm đã giải ở Hỏa lò sang bên phòng Lục-sự tên Phạm-văn-Voi tức cai Voi, Ng-văn-Sam tức Bối và Hà-văn-Tỷ là bọn tù khởi loạn ở Lai-châu bị tòa án Đại-hình khép tội xử tử cho chúng ký giấy chống bản án ấy lên đại thẩm viện Paris.

HAIPHONG

Lính ăn cướp

Hồi tháng Avril 1926, tô-giới Pháp tại Quảng-đông bị giặc giã quấy nhiễu nên Chính-phủ Đông-pháp có phái một đạo quân sang phòng vệ.

Đến tháng Août, một tụi lính Pháp do viên Migadel chỉ huy và hai người lính ta đi theo làm thông ngôn kéo vào phá một nhà ngân hàng trong thành phố và cướp đặng năm bảy vạn kim anh.

Việc ấy không ai biết cả. Mãi về sau, vì sự tiêu xài hoang phí của bọn ấy lại vì đồ-trình mất của của nhà ngân hàng, nên việc ấy mới bãi lộ ra. Đã bắt được cả bọn gian ác ấy và đã giải về Hanoi, xử tội tại tòa án binh xứ Bắc kỳ.

Tên cai Migadel là đầu đảng bị 5 năm tội đồ và 10 năm khổ sai nay đã xuống tàu về Pháp.

Than ôi ! lính để phòng vệ chớ có phải để ăn cướp đâu.

NAM-KỲ

SAIGON

Mấy điều thỉnh cầu của nghị viên Nam ở hội đồng quản hạt.

Chiếu theo chương trình học-chánh thì các ban sư-phạm, y-phó và chánh trị chỉ nhận học trò có bằng tú-tài hoặc bằng Cao-đẳng Tây mà thôi.

Chiếu theo thể lệ học-đường thì học trò sư-phạm trước lúc hạch tốt nghiệp phải trình một bài báo-cáo đã, mà đến lúc bổ, thời có thể ăn tới 2400$ một năm là cùng. còn các người tốt nghiệp trường chính-trị lại có thể ăn đến 3.600$ một năm. Chiếu theo tiền phụ cấp gia phí của các ông giáo-học một tháng chỉ có 15$ còn các ông y-phó, thú-y v. v... thời được ở nhà nhà nước, nhà thuê 30$ một tháng cũng chưa được như vậy. Các ông giáo học thời cấm không cho giấy riêng còn các ông y-phó thú-y thời được làm riêng lấy tiền.

Vậy xin chính-phủ.

1) Cho các viên chức ngạch cao-đẳng mà nhứt là về ngạch sư-phạm bổng được bằng phủ huyện.

2) Cho các ông giáo học làm việc lâu năm được bổ Đốc-học các trường.

3) Tăng tiền phụ cấp gia phí lên 30$

Việc ông Trần-hữu-Độ và Lê-thành-Lư.

Vụ án ông Trần-hữu-Độ và ông Lê-thành-Lư bữa trước hoãn lại nay đã kết xong từ bữa 3 octobre.

Ông Trần-hữu-Độ bị 12 tháng tù, ông Lê-thành-Lư bị 10 tháng tù, song được án treo cả.

Nay hai ông đã được ra khỏi ngục rồi.

Dịch báo T I.

NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU

Lời thỉnh-cầu của ông Lê nguyên Phong, Nghị-viên T. H.

Thanh-hóa le 4 Octobre 1927

Thư của Lê-nguyên-Phong, Nhân-dân đại-biểu Thanh-hóa kính trình quan Khâm Sứ Trung-kỳ do ông Nghị trưởng chuyển đạt.

Kính trình quan Khâm Sứ
Trung-kỳ
Huế

Về trận bão ngày 21 Septembre năm nay, ở tỉnh Thanh-hóa chúng tôi những dân ở theo bờ biển thiệt hại rất nhiều, như người, súc vật, ruộng nương, nhà cửa v. v. đều bị thiệt hại cả. Sự thiệt hại đó đã có quan địa-phương khám bẩm và các đại-biểu tỉnh hạt chúng tôi cũng đã có giấy thỉnh cầu trình Quan-lớn ngày 26 Septembre 1927 rồi. Nay tôi lại xét về hạt Phủ Tĩnh-gia và Huyện Quảng-xương phần nhà cửa thiệt hại nhiều hơn các hạt khác. Số nhà đổ nát và trôi giạt ước chừng làng lớn đến trăm nóc, làng nào cũng vài ba chục nóc. Hiện bây giờ số dân chưa có nhà ở còn nhiều, dân tình rất là khổ sở.

Chiếu theo nghị-định kiểm-lâm Trung-kỳ ngày 26 Août 1914, tiết thứ năm, khoản thứ 30 có nói : « Một đôi khi, quan Chánh-kiểm-lâm có thể do lời quan Công-Sứ tỉnh mà đặc biệt miễn thuế đốn gỗ cho dân bị nạn thủy tai, hỏa tai », vậy xin Quan lớn lấy bụng thương dân, tư cho quan Công-Sứ tỉnh chúng tôi xét tình dân mà cho những điều sau này :

1. Làng nào bị đổ nhà cửa thì bắt lý-trưởng khai từng tên rồi cho giấy phép những tên ấy vào những rừng không cấm đốn gỗ và lấy những lâm-sản thuộc về việc làm nhà.

2. Cho dân vào rừng đốn gỗ một hạn sáu tháng để kịp tu bổ nhà cửa.

Vậy thì dân chúng tôi được nhờ ơn Quan lớn lắm.

Lê-nguyên Phong
Nhân-dân đại-biểu ba hạt Tĩnh-gia, Quảng xương và Nông-cống.

PHỤC-SINH

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Dịch-giả : HOA-TRUNG

Số 12

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Khi hỏi mấy người làm chứng và mấy người giám định xong, và các trạng-sư cùng đại-lý đã cật vấn cho hết các lý sự rồi thì tòa trưởng mời các bồi-thẩm đến xét những vật chứng cứ trên bàn. Những vật này là một chục cái be, một cái bình lọc để phân chất thuốc độc, và một cái nhẫn to có gắn kim-cương. Các vật ấy có giam nhãn cẩn thận cả.

Khi các bồi thẩm xúm đứng dậy để xét các vật ấy thì đại lý ta lại yêu-cầu đọc tờ biên bản của các thầy thuốc khám xác Sí-miên-cốp. Tòa-trưởng thì nói làm cho xong để đi cho gặp mụ tình nhân cũ nó, vẫn lấy việc ấy là phiền cho cả mọi người, nhưng ông ấy cũng biết rằng ông đại-lý có quyền yêu cầu như vậy nên không thể từ chối được. Viên ký lục bèn phải đứng lên đọc, dọng thì dè dè buồn thiu. Sự khám-nghiệm ngoại hình thì kết quả như thế này :

I. Sí-miên-cốp cao hai thước Nga 12 tấc. (Mỗi thước Nga là 7 tấc mét Tây) ;

II. — Xét theo xác đó thì người đáng độ chừng 40 tuổi ;

III. — Cái xác đã chương to lắm ;

IV. — Những đường hồi huyết thì hơi xanh, thỉnh thoảng có chấm đen ;

V. Da đã phùng lên khắp người, nhiều chỗ lại sẽ ra nữa ;

VI. Tóc thì rậm, màu hoe, nhổ lên dễ lắm ;

VII. — Mắt thì lồi ra, lòng trắng sắc đục lắm ;

VIII. — Ở lỗ mũi lỗ tai và lỗ miệng chảy nước ra hôi lắm.

Tờ biên-bản ấy, cả thảy 17 điều, kể hết cả hình dạng cái xác và cách Sí-miên-cốp chơi bời ở Thành-bỉ-tê-bua trước khi chết thế nào. Đê-mich-trí nghe thầy đọc thì lòng lại càng thêm chán và thêm ghê. Cái cách sinh hoạt của Ca-tiểu-xa, cái nước hôi chảy ở lỗ mũi Sí-miên-cốp, hai con mắt lồi ra, sự dễ tiện của chàng ngày xưa đối với tình nhân, tất cả mấy điều ấy lộn xộn trong não chàng một cách rất gớm guốc. Khi đọc xong, tòa-trưởng thở giài một cái như là đã cất được cái gánh nặng, rồi ngửng đầu lên. Nhưng tiếp đó, viên ký lục lại đọc liền cái biên-bản về sự khám nghiệm ở nội thể.

Tòa-trưởng bộ mệt nhọc, đầu gục xuống và hai tay thì bưng lấy mặt mà chống xuống bàn. Ông lại buồn vui về kia thì buồn ngủ, gượng mắt mà cứ ngáp ; mấy người bị cáo và mấy người hiến-binh cũng vậy, cứ ngáp lên ngáp xuống hoài.

I. Cái da sọ đã hơi lìa xương ra, nhưng không có vết chảy huyết

II. — Xương sọ thì như các sọ thường và không thương tích gì.

III. — Ngoài ra ... thấy có hai vết dài bằng hai ngón tay cái. v. v....

Cả thảy là 13 khoản.

Thầy ký lại đọc luôn tên các người làm chứng khi khám nghiệm và lời thẩm của thầy thuốc giám-định : cứ xem hình tích các cơ quan trong mình thì Sí-miên-cốp đích là chết vì thuốc độc mà thuốc độc ấy thì uống trong rượu sâm-banh. (1)

Đọc mấy bản ấy gần một giờ đồng-hồ mới xong, nhưng xem bộ đại lý vẫn chưa chán. Khi thầy ký đọc xong, tòa-trưởng nói :

— « Tôi tưởng không cần đọc biên bản về sự nghiệm cứu lục phủ nữa ».

Đại lý khắt khe nghiêm đứng mà nói :

— « Không, không sao được, phải đọc chớ ». Rồi viện lẽ rằng mình có quyền yêu cầu phải đọc và bảo rằng không chịu nhường bỏ điều ấy, mà nếu không đọc thì lên tòa Đại-thẩm án ấy sẽ bị phiền ngay.

Ông thẩm-phán râu rậm thình lình lấy đầu bàng tay, bèn nói với tòa-trưởng rằng :

— « Đọc bản ấy làm chi ? chỉ mất thì giờ vô ích ».

Ông thẩm phán đeo kính gọng vàng kia không nói gì hết, chỉ nhìn chòng chọc đương trước, dáng mặt buồn rầu lắm, xem bộ chừng chán cả vợ mà chán cả đời.

Viên ký lục rán sức đọc to cho khỏi buồn ngủ :

— « Ngày 15 tháng hai 188..., tôi là .... theo lịnh sở thanh-tra y-chính, chiếu theo khoản ...., có đại biểu của sở thanh-tra y chính thị thành, tôi đã nghiệm cứu những bộ cơ quan sau này :

I. Là phổi bên hữu và quả tim (đựng trong cái bình nặng sáu cân Nga).

II. Cái chất ở trong bao tử (đựng trong cái bình nặng sáu cân) và cái bao tử (đựng trong cái bình nặng sáu cân).

III. Là gan, lá lách, hai trái thận (đựng trong cái bình nặng sáu cân).

Khi ấy tòa-trưởng nói nhỏ bên tai hai ông phó-thẩm-phán điều gì, thấy hai người kia gục đầu, rồi tòa-trưởng chận thầy ký lại mà nói :

« Cả Tòa đồng ý cho bản này không cần phải đọc ».

Thầy ký dừng lại rồi xếp biên-bản lại, đại lý thì cắt xuống ghi cái gì, ngó bộ tức giận lắm.

Tòa-trưởng nói :

— Bây giờ xin mời các ông bồi-thẩm đến xét các vật chứng cứ.

(1) Lời dịch-giả : Độc giả nên chú ý về cách văn của tác-giả tả các hình dáng thái-độ, ngôn ngữ của các người chức viên trong tòa án, cùng cách khám-nghiệm và lời thẩm của thầy thuốc, cách vâng tự nhiên mà trong mỗi câu lại có hàm ý trào phúng nhân-tình thế thái cả.

Trong cả bộ sách tác giả đều theo lối tả chân ấy.

LẠI LỤT NỮA

Khi lên khuôn, thì bản báo được điện-tin Thanh-hóa : ngày 14 oct. Sông Mã vỡ đê, nước tràn vào cả thành-phố, xe lửa mắc nghẽn không đi được. Thế là lần này lại lụt to hơn lần trước nhiều.

CẢI LƯƠNG HƯƠNG TỤC

Những điều nên cải lương.

(Tiếp theo)

Song muốn được như thế, những ông học thức có nhiệt thành phải kíp lo những điều như sau này :

Về phương diện hương thôn-phong tục phải có một bản hương thôn điều-lệ ; về phương diện hương thôn chi thu, và khuyến trừng thiện ác phải có một bản chương-trình, rồi tổ chức mỗi xã một hội-đồng mà trong hội-đồng lại phải có chuyên trách mới được. Bản hương-thôn điều-lệ ấy, phải tham chước cổ kim, tùy thời canh định cho thích nghĩa, rồi xin phép ấn-hành phát mại, thời những xã có người muốn cải lương được nhân đó mà thi hành mới tiện. Trong bản điều-lệ nên chia ra mấy tiết, mỗi tiết có mấy điều nay xin lược kể thiển kiến như sau:

1. — Trọng nhân cách (Mấy điều thuộc về tiết đó như đức hạnh, tài năng, gia tư, tới khi bảo cử hộ-đồng chiếu đó mà tổ chức).

2. — Trọng giáo dục (Mấy điều thuộc về tiết đó, nói về học trường, học phí, học qui, học qui như trẻ con tới trường từ trong 4 năm có 4 hạng sách vân vân)

3. — Đôn luân lý.

4. — Khuyến nghĩa vụ.

5. — Lệ thực nghiệp.

6. — Phong tài nguyên. (Những điều thuộc về tiết này : như sự bị đề phòng cơ hoang với sinh lợi, món sự bị láng có công điền thời lấy hoa lợi, không nữa sương tác)

7. — Định tội-qui.

8. — Trọng-công-pháp (mấy điều thuộc về tiết này nói về chức trách lệ-trưởng)

9. — Thận-bộ-tịch (mấy điều thuộc về tiết này nói về chức trách hương-bộ)

10. — Cần công-sản. (tiết này các điều nói về chức-trách hương-bản)

11. — Mưu công-an (các điều nói về chức trách hương-kiểm)

12. — Trù công-ích (các điều nói về chức trách hương-mục)

13. — Sùng tiết kiệm (cái điều nói về sự hôn tang tế)

14. — Tuất cùng khốn.

15. — Thể cần lao (nói về cấp lúa cho hương-chức)

16. — Chương trật tự.

17. — Lâm chức trách.

18. — Tuân ước định.

Đó là lược kể tiết mục như thế, trông các ngài da tâm tài định. Đến việc tổ chức Hương-hội, thời xã lựa bầu hai người có phẩm vọng công tâm nhiệt thành làm chánh phó Hương-hội, lý-trưởng hương-bộ, hương bản, hương-mục, hương-kiểm, tuy đã có phép nhà nước sức bảo, chánh phó hương-hội cũng phải lựa trạch mà ủy, người nào không hợp phải trình quan mà thay đổi. Lại các người tộc-biểu thời họ lớn trạch hai người, họ nhỏ trạch 1 người. Trong làng trừ sổ hương-ẩm như cựu, phải làm một bản sổ hương-hội, sổ ấy chánh phó hương-hội và lý, hương, tộc-biểu với hai người hào cựu đã sành việc công, đứng vào chấn khảo sát. bản sổ hương-hội này ba năm thay một lần và nên xin chữ quan thị nhận, để những người hội-đồng biết lo chức trách, làm sự tiện tiếp. Tới khi hội-đồng bàn định, chánh phó hương-hội theo lời bàn nào công bình mà giản tuyển, phân bổ việc gì thời giao cho các ông tộc-biểu, chiếu số phân bổ rồi thỏa hợp, giao cho hương-bộ phân tả hai bản, hội đồng ký kiết, một bản để công trù lưu chiếu, một bản giao cho lý hương thừa hành, rồi ra những việc gì cứ chiếu theo chương trình mà làm. Đó là đại lược như thế, tới về hương thôn nào, việc gì khẩn thời làm trước, việc gì hoãn thời làm sau, tùy tình thế theo trật tự, để dồi việc gì cho chắc chắn việc ấy, thời thành công cũng dễ. Không thế thời cũng khó thay, bởi là người học thức đã ít, không biết trọng danh dự, mà chỉ trọng tư lợi. Mấy lời thô thiển xin đồng nhân giám lượng.

NGUYỄN-LIỆU-PHỐ *lai cảo*

HÀI ĐÀM

Ôi ! văn-sỹ !

Một nhà văn-sỹ trong làng Ôn-như-đà nói tiếng tây, tau không thiếu món chi.

Một hôm thấy bên cạnh nhà có cô thiếu-nữ mới dọn đến, Văn-sỹ ta liền gửi lá thơ rằng :

Mấy lời nhắn nhủ « Moa đen »
« Moa » nay văn-sỹ tiếng khen đã đồn ;
« Phăng xe » học đỗ « Đít lôm »
« Si-noa » văn-tự từ hồn cũng thông !
« Ăng-tăng » em chửa có chồng
« Đờ măng » tạm chút làm chồng nên chăng ?

Cô thiếu-nữ xem xong đến nỗi dầm dụa nước mắt sa mà trả lời rằng :

Văn-sỹ như ông nghĩ cũng kỳ.
Chẳng ra ngô ngốc chẳng ra sì.
Thôi đem hồn chữ bưng vào lọ,
Kẻo nữa người ngoài thấy họ ghê.

HỒNG ĐỨC

ĐỘC-GIẢ LUẬN-ĐÀN

"Một việc công-nghệ đáng khen"

Tôi được xem báo « Tiếng-dân » số mười ngày thứ bảy Septembre 1927, ông Hoàng Mạnh-Dziễm yêu cầu ông Tạ-huệ-Liên và ông Bùi-đình-Dương giả nhời ông mấy điều; tôi đọc xong, để tay lên tờ báo mà ngạc nhiên, mà buồn cười, mà ngao ngán ; vì việc này tôi rõ ; mà tôi xin quả-quyết mà nói rằng : tôi biết rõ lắm.

Ông Dziễm ơi ! . . . . Tôi phải viết mấy câu sau đây để ngỏ cùng ông. thật lấy là phàn nàn lắm, tôi há không biết ông, và công việc ông làm, và ông Liên đăng báo Thực-Nghiệp ; vì tôi cho là một việc cũng thường, mà tôi cũng bận việc buôn bán nên không giám dự đến công việc các ông, hay đâu tờ báo số 10 này ông lại còn yêu-cầu ông Liên và ông Dương phải trả lời, vậy tôi xin thay các ông ấy mà đầu lòng trả lời ông rất rõ ràng để ông biết :

Hai câu ông hỏi ông Liên thì tôi xin để ông Liên trả lời lấy. Còn câu thứ 1 ông hỏi ông Dương thì tôi xin trả lời rằng :

I/ Từ năm ông không làm tổng-sư nữa, ông mua của ông Dương hai cái máy, khi ông đến mua thì ở nhà ông Dương có một người ở phố Cầu-Giát (Nghệ-an) ở đấy, là một người cũng đã mua máy trước ông ; hiện người này bây giờ vẫn còn dệt ở Cầu-Giát mà ông quên đó.

Tôi nhắc ông và giới-thiệu lại với ông người này ông nhớ chăng? Ông có muốn đến xem tận Cầu-Giát chăng ?

II/ Người thợ mộc làm thuê cho ông Dương từ khi mới bắt đầu nghĩ làm máy bây giờ, mà chính tay y đóng cái máy mà ông mua đó. khi ông mua y cũng ở đó, ông hoặc không biết y, song y rất nhớ ông.

Tôi giới thiệu cùng ông người thợ mộc giả ấy làm chứng ông ưng chăng ?

III/ Hôm ông mua máy của ông Dương là ngày nào, học trò ông Dương có nhiều người và tôi đều nhớ,

Ông muốn chúng tôi làm chứng và nhắc lại ngày tháng ông mua chăng ? ? Những sự đó chúng tôi rất ngại và sẽ làm hơi khó chịu cho ông.

Câu thứ 2 ông hỏi xin giả lời rằng :

Máy ông mua của ông Dương về ông cứ y mẫu mà làm chứ ông có biết thay đổi gì lắm : ông chắc rằng ở nhà ông Dương không còn dữ cái máy nào như cái của ông nên ông giả-giậu mà thách hỏi lấy gì làm chứng cớ ; ông đoán giỏi lắm ! nhưng ông lại nghĩ sai !

Ông đoán giỏi là vì ông Dương hằng ngày thay đổi luôn luôn cho máy ngày thêm giản-dị, cho dễ dệt cho vải tốt, cho được tận-thiện tận-mỹ. Lại cái kiểu máy của ông Dương hiện dệt bây giờ, so mấy cái kiểu máy của ông thì đã khác nhau xa, thế mà ông Dương vẫn cặm-cụi nghĩ sửa máy cho được vẹn-toàn, còn lo không được như ý sao ông đã vội khoe khoang ? !

Mà ông lại nghĩ sai là vì như cái máy của ông thì bây giờ ở nhà ông Dương không có thật, nhưng nếu ông cần đến thì tôi chắc có thể vì ông mà tìm được độ mười cái đúng như của ông mà các học trò ông Dương ở các nơi đến học rồi mua máy về nhà dệt trước ông đã lâu.

Còn câu hỏi thứ 3 thì tôi trộm nghĩ rằng chư Độc-giả hỏi thì được chứ ông thì không có quyền hỏi, và chưa đủ tư cách hỏi ông Dương, ông có về mà mua thêm cái máy kiểu mới của ông ấy, thì ông ấy sẽ vui lòng mà bán cho ông, chứ hễ có ai đem cái việc đăng-báo mà nói với ông ấy thì ông ấy đều gạt đi không nghe thì biết thế nào mà giả nhời ông. dã có mấy cái máy và lương-tâm ông sẽ giả nhời ông. Mà tôi cũng không giả nhời ông.

Bây giờ tôi xin chân-trọng có mấy lời thưa Độc-giả chư tôn được rõ.

Ông Bùi-đình-Dương là một người nho-học dòng dõi thế-phiệt, nhà nghèo, từ khi ông đi thi Hương hỏng, ông chán đường khoa-hoạn mà xoay ra thực-nghiệp, cắm-cúi kỳ-cạch xuốt ngày nghĩ chế máy dệt vải, vì ông nghĩ người ta sinh hoạt ở đời cần nhất sự ăn để nuôi thân, sự mặc để che thể, thoạt tiên ông nghĩ làm thử một cái máy vừa bằng cái hòm khóa-chuông để dệt khổ vải rất hẹp, làm đi làm lại, hỏng hỏng, thay thay biết bao nhiêu lần, tiền không có, vay quanh trong họ được mươi lăm đồng phần thì sắm cưa, đục, khoan, kìm, phần thì đong gạo ăn ; không có gỗ làm, ông liều lấy các câu-đối của các quan họ-thuộc ông cha mình mừng sẽ ra đóng máy ; sự phá hại câu đối hoành-phi ông đã bị thung-huyên trách mắng luôn luôn, thế mà ông cũng cứ gắng sức nghĩ ngợi mà làm ; ít lâu cái máy con con ấy đã có thể dệt được, song cũng chưa được tốt ông thấy công việc đã hơi có công hiệu, mừng quá, chế cái máy khác to hơn, lần này thì ông phá cả ghế ngựa nằm và cánh cửa để làm máy, lại thuê một người thợ mộc để giúp việc, vì sự nghĩ máy đã hơi có kết-quả nên sự phá đồ đạc đã đỡ phải trách mắng như trước, mà sự họ-hàng anh em giúp tiền nong cũng hơi dễ nên ông một ngày một sửa đổi chế-tạo mãi ra.

Kể từ khi bắt đầu làm cho đến nay đã được non 20 năm trải biết bao nhiêu nỗi khó khăn, bao tổn tinh-thần phá phách đồ đạc, cầm bán ruộng ao mấy thành được máy dệt như ngày nay, mà vải của ông Dương dệt ra bán đi các nơi cũng nhiều ; ông lại còn dệt vải chéo-go có thể may quần áo tây được.

Vì bài ký này nhiều quá bản-báo không thể đăng hết đoạn sau bài lai cảo của ông Dy được, xin ông lượng cho. Đoạn sau đại khái ông nói : ông Dương vì khiêm-tốn mà không đem máy bày Hội-chợ Hà-nội ; ông Tổng đốc H. T. Phu có mời ông Dương lên Hà-đông cấp tiền cho ông làm máy ; ông Công-sứ Phú thọ có mời ông Dương đi dự cuộc hiểu-dụ cho dân Thanh-ba về công-nghệ. Sau hết ông nói ông Bùi-đình-Dương chắc đã đọc chuyện Pallissy nên theo được gương kiên-nhẫn của tiên sinh.

Nguyễn công-Dỵ
Chủ hiệu sách Văn-bình
Thái bình Tonkin

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN

Lại ý kiến đối với vấn đề phụ nữ
(Nhân đọc bài của chị Hường-Anh).

Từ khi báo Tiếng-dân ra đời, có mở mục Phụ-nữ diễn-đàn, kỳ nào cũng thấy có đăng bài, nhưng chỉ thấy bên này nói đi, bên kia cãi lại, bên nọ xen vào, chứ thực thì chưa thấy phát-minh được ý-kiến gì cho mới lạ, cho có giá trị về ngôn luận. Em thấy điều ấy em buồn, nên trong kỳ báo số 17 em đã có bài nói qua cái ý-kiến của em và xin chị em ta muốn giải-quyết vấn-đề phụ-nữ thì ít ra trước « phải biết, phải học, phải khổ tâm nghiên cứu, lý luận thực sự và lịch sử cho tường », chứ cứ ngồi mà cãi cọ nhau, đem ý-kiến bông lông ra bàn phiếm thì đời nào mà giải quyết được cái gì. Em nghĩ rằng chị em ta cũng biểu đồng tình với em mà lo về đường thực tế, ai ngờ lại thấy bài của chị Hường-Anh cãi lại ý kiến của chị Bảo-hòa, cực chẳng đã em lại phải viết bài này nữa, nhưng em mong rằng cái lối văn «đăng cơ» này từ rày về sau sẽ không phiền đến tai mắt của chị em nữa.

Chị Hường-Anh nói rằng chị em ta ngày nay chưa phải lúc đòi nữ-quyền, câu nói ấy cũng có lý do, nhưng chỉ vì chị giải cái lý do không rõ mà em chỉ hiểu mơ hồ. Vậy trước hết em xin nói riêng về hai chữ nữ-quyền cho rõ đã rồi hãy xin cùng chị bàn ra điều khác.

Nữ quyền là cái quyền của người đàn bà. Đàn bà với đàn ông cũng là người cả, vậy nếu có nhân quyền thì phải có nữ quyền. Quyền của người là cái quyền tự nhiên, quyền cố hữu, cái quyền ta bẩm thọ tại tạo-hóa sinh ta, nữ quyền tức là nhân quyền, cũng không có gì khác điều đó. Kịp đến khi xã hội đã tổ chức, có chế độ, có pháp luật thì mới phát sinh ra hai chữ dân-quyền. Đàn ông là quốc dân, đàn bà cũng là quốc dân, nói riêng về đàn bà thì dân quyền tức là nữ quyền đó.

Ôi ! nguyên lý thì thế mà sự thực có thế đâu ! Nhân địa vị đàn bà vì nhiều cớ, nhất là vì yếu đuối hơn đàn ông và phải sinh đẻ, nuôi con, mà ở trong lịch sử một ngày một thấp kém, thành ra học thuyết này, chế độ nọ, tục truyền kia, cơ hồ cho người đàn bà là không phải người ; điều này chị em ta nên nghiên cứu (tôi biết chữ trong một bài báo em không thể giải thích cho kỹ được), đến khi dân quyền phát đạt như đời nay nữa mà hai chữ dân quyền cũng cứ là của riêng của đàn ông. Vì quyền của mình bị tước đoạt cả như vậy nên chị em ở các nước tiên tiến mới cùng nhau vận động mà đòi lại lấy quyền mình, nghĩa là đàn ông được nghe, được thấy, được tư tưởng, được học hành, được làm lụng điều gì, thì đàn bà cũng đòi cho được như thế cả, mà điều gì đàn ông không thích không ưa thì đàn bà cũng đòi có quyền không thích không ưa. Nữ quyền thực là cái quyền cố hữu, cái quyền tự nhiên của trời phú cho ta mà xã hội trở lại cướp của ta đi, điều ấy chắc không ai cãi. Người mà không có quyền làm người, sao gọi là người ? Đàn bà mà không có quyền đàn bà, sao gọi là đàn bà ?

(Còn nữa)
DÃ-LAN-NỮ-SĨ

客發材藥熟生

Hiệu buôn bán thuốc nam thuốc bắc của người Việt-Nam

HIEU PHO-GIA-TUONG

Phố Phúc Kiến số 47 — HANOI

Giây nói số 614

Bản hiệu chuyên buôn bán các thứ thuốc nam, thuốc bắc đã hơn trăm năm nay ; có đủ hàng bán cất và bán lẻ. Hàng đã tốt giá lại phải chăng

Bản hiệu muốn chấn chỉnh thương giới nước nhà nên có đặt chi điếm mọi nơi để dễ đường giao thiệp.

Vậy mong rằng các ngài để ý chiếu cố đến bản hiệu. Một là các ngài giúp bản hiệu, hai là các ngài giúp cho thương giới nước nhà trong buổi khó khăn này.

CHI ĐIẾM ở HỒNH-KÔNG chuyên mua các vị thuốc xuất sản tại Tàu.
CHI ĐIẾM ở HUẾ vừa bán thuốc sống thuốc chế, bán sỉ bán lẻ.

Hiệu-Vĩnh-Tường
ANNAM - Phố Gia Long - HUẾ
PHÓ-GIA-TƯỜNG Kính-cáo.

NÊN CHÚ Ý

Ta muốn bảo tồn hiệu sách ở chốn Kinh-Đô này để tiện khi cần dùng sách, vở thì mua liền, khỏi mất thời giờ chờ đợi ; vậy ta hãi đến nhà-in ĐẮC-LẬP ; có bán đủ cả sách, vở, giấy, mực cùng đồ dùng cho các phòng-giấy và tràng-học. Các tỉnh xa thì gởi thơ về, để bỳ :

IMPRIMERIE DAC-LAP
BUI-HUY-TIN & Cie
Rue Paul-Bert, HUÉ (Annam)

Các bồi-thẩm đứng dậy. xem ý như đương định cách phải đứng thế nào để xét cho có oai, rồi đi lại cái bàn để các vật ấy. Ông lái nọ lại lấy cả cái nhẫn đeo vào ngón tay. Khi trở lại chỗ, ông nói với Đê-mich-tri :

— « Gớm ngón tay lão ấy mới to chứ, như trái dưa chuột thế này ! »

CHƯƠNG HĂM MỐT

Tòa-trưởng tuyên bố rằng sự tra hỏi đã xong, tôi vội vàng mời ông đại-lý nói. Ông trong bụng cứ ước thầm cho đại-lý cũng vội như mình và các người khác để làm mau cho xong mà đi ăn, đi uống, đi hát. Nhưng đại-lý mặc thây mình mà cũng mặc thây các người khác, ông này thì nguyên tính đã hay dềnh, lại thêm khi tốt nghiệp trường trung-đẳng được thưởng cái mền-đay vàng sau ở trường đại-học lại được giải về bài nghị-luận « chế độ dường mộ trong pháp luật La-mã » nay ông lại càng kiêu ngạo, càng tự đắc mà từ khi thấy trong đám đàn bà nhiều người ưa thì ông lại đỏm thêm.

Khi tòa-trưởng mời ông nói thì ông thong thả đứng dậy, để hai tay xuống bàn, hơi nghiêng đầu, rồi nhìn cử tọa (chỉ trừ mấy người bị cáo là không nhìn) mà nói :

— « Các ông bồi-thẩm nên biết rằng cái án các ông xét hôm nay là một cái án mạng tôi có thể nói rằng : đặc biệt ».

Ông vừa nói, trong bụng vừa nghĩ thầm rằng : các bài biện thuyết bắt đầu làm nổi danh cho các tay trạng-sư cự tử thì chừng cũng như thế này thôi. Trong bữa ấy ở nơi công chúng thì chỉ có mấy mụ thợ may, mấy mụ nhà bếp, mấy lão đánh xe với mấy lão phu khiêng nhưng điều ấy không quan hệ gì. Các đại-trạng-sư khi buổi đầu thì những người nghe cũng đỏ như thế thôi. . . Đại-lý đã quyết định phải nói cho cao xa, cho thâm thiết, cho xứng đáng với vấn đề phải biện cho đáng cái nguyên nhân về tâm lý học và phải dịch diễn cho ra cái mao bệnh của xã-hội có quan hệ với các điều phạm pháp thế nào.

— « Các ông bồi-thẩm nên hiểu rằng cái án mạng này là biểu lộ cái bản chân của thế kỷ này, rất có nhiều ấn chứng về sự tan lạc dần dần mỗi ngày mỗi mạnh ở trong các phần tử của xã-hội ta ngày nay. . . »

Ông nói một hồi lâu, đại khái theo dọng ấy cả. ông cố sức không sót một điều gì trong các tế tình, ra giọng nói cho luôn trong một giờ rưỡi đồng hồ như các nhà hùng biện thường nói. Song có một lần ông lạc mất mối đi phải dừng lại để nghĩ, nhưng khi nói lại thì ông lại hết sức nói cho hay, cho hơi lẽ hơn trước để công chúng quên sự lúng túng của ông vừa rồi.

Ông nói tiếng hơi nhỏ ngồn chuyện lắm. chân Ơi đưa đi đưa lại rồi lại đứng gần lỗ gió xem quấy mắt khi nào nói với công chúng hay là biện lẽ với các trạng-sư thì ông lên dọng cao như tuồng say nói. Chỉ có ba người bị cáo cứ chòng chọc đóng mắt vào ông mà ông không thèm liếc qua một chút. Trong lời công bố của ông đó, ông dùng tất cả những chữ mới đang thông hành lắm mà thiên hạ đều cho là những chữ hay nhất trong khoa học. Ông nói cả về tinh-di-truyền, về ác tính bẩm sinh, ông nói đến Lông-bờ-sô và Tác-đờ cùng các nhà hình-tội học khác về luật tiến-hóa, luật sinh-tồn cạnh-tranh, về thuật thôi-miên, về sức cám-dỗ, cùng các trạng chứng về tính-tình suy đồi của xã-hội ngày nay.

Theo ý ông thì Si-miên-cốp thật là người đúng với bản-chất người Nga, vừa nhân từ, rộng rãi và hay tin bậy, nên thường mắc mưu hại của những bọn thâm hiểm độc ác. Cát-tin-kinh thì là người vì chế-độ nô-lệ xưa mà tạo thành ra, không có bản-lãnh, không có giáo dục học thức và tôn-giáo gì cả. Bốt-cha-va thời vì di truyền mà thành xấu, trong người mụ xét được nhiều trạng chứng về tính tình suy đồi. Còn Mát-lô-va là chính tên thủ phạm, chị này là cái ví dụ rất đê mạt hèn hạ của phong hóa bại hoại ngày nay.

Ông lại nói thêm rằng :

« Người này đã có được hưởng ơn giáo dục, như mới rồi bà trùm vừa khai đó. Chị ta không những biết đọc biết viết quốc văn mà biết cả tiếng Pháp nữa. Chị ta mồ côi sớm, mà chắc có bị một cái ác tính di truyền gì, được một nhà qui-tộc rất danh giá đem về nuôi, như thế đáng lẽ là phải theo cách sinh hoạt tử tế mới phải, nhưng cái ác tính nó dục đã đành bỏ người nuôi mà vào ở nhà Thổ để cho thỏa thích vật dục. Vì chị ta có học thức nên đối với khách chơi lại làm cho họ dễ say mê, theo khoa học mới phát minh đây về phát Sác-cô (Charcot) thì gọi điều ấy là cám-dỗ (suggestion). Ấy chính chị đã lợi dụng cái sức cám dỗ ấy mà đánh lừa ông lái hiền lành, thực thà, hay tin kia để lấy tiền và giết người ta ».

Tòa-trưởng miệng hơi mỉm cười, nghiêng đầu nói với ông phó-thẩm-phán đương buồn kia rằng :

— « Này, này, lão ấy nói gì mà lôi thôi dài dối thế ? »

Ông kia trả lời :

— « Thằng ngu xuẩn hạng nhất ấy còn phải bàn gì ».

— « Khi ấy đại-lý cứ nói :

— « Các ông bồi thẩm này, cái tính mệnh của ba tên tội nhân này bây giờ là ở trong tay các ông, mà cái vận-mệnh của xã hội cũng ở trong tay các ông đó, vì sự phán quyết của các ông hôm nay sẽ ảnh hưởng sâu xa to lớn đến xã-hội. Vậy các ông nên nhận cho rõ hết ý nghĩa cái án này và hiểu rằng những người có bịnh như Mát-lô-va nguy hiểm cho xã hội thế nào. Nên các ông xét cho kỹ và phán cho đúng thì sẽ trừ một sự truyền-nhiễm cho xã hội, thì có thể tránh cho những người khỏe mạnh lành lặn khỏi bệnh và khỏi chết nữa ».

(Còn nữa)

COMPATRIOTES VISITEZ LA PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM A TOURANE

VIỆC THẾ-GIỚI

Á ĐÔNG

TÀU

Cuộc Ninh-Hán hợp-tác. — Có tin đích-xác rằng Đường-sinh-Trí và Uông-tinh-vệ đã tuyên bố lập ra chánh-phủ khác ở Vũ-hán, thoát-ly với đảng-phái ở Nam-Kinh. Hiệu Dương và Uông chia nhau đi Trường-sa và Cửu-giang để thu-tập đảng-vũ.

Các viên bộ-trưởng của Chính-phủ Nam-kinh. — Các viên bộ trưởng của Chính-phủ Nam kinh ngày 1er Octobre đã làm lễ nhận chức, Chính-phủ phái Đàm-diên-Khải, hội Trung-ương đặc biệt ủy-viên phái Trương-Kế, đến chứng kiến lễ phát thệ và đọc lời huấn thị. Các viên bộ trưởng như sau này:
Đại học bộ trưởng: Thái-nguyên-Bồi;
Tài chính bộ trưởng: Tôn-Khoa;
Giao thông bộ trưởng: Vương-bá-Quần;
Tư pháp bộ trưởng: Vương-sủng-Huệ.

Tình hình cảnh Phụng-thiên. — Trương-tác-lâm bổng hạ lệnh đục Ngô-tuấn-Thăng về Phụng-thiên để trấn thủ Đông-tam-tỉnh, và gọi Dương vũ-đình về ngay Bắc-kinh. Có tin đồn rằng Dương-vũ Đình đối với Trương-tác Lâm sẽ có sự hành động phi thường, vậy thời cục phương Bắc, chẳng bao lâu sẽ có cuộc biến hóa to.

T. N. D. B.

Phụng thiên với Sơn-tây. — Có tin Bắc-kinh ngày 3 Octobre rằng cánh Phụng-thiên (Trương-tác-Lâm) và cánh Sơn-Tây (Diêm tích sơn) đã khai chiến với nhau, không có cơ thỏa hiệp được nữa. Quân Phụng-thiên lui về Tuyên hóa-phủ (Sơn tây), tập thể có tàu tại đó. Có lẽ ở mặt này sắp đánh nhau to, vì Trương-tác-lâm đã định điều binh khiển tướng quyết chiến với Diêm tích-Sơn (Đô-đốc tỉnh Sơn tây) một phen. Tất cả các quan lại cánh Sơn-tây đều bị Trương-tác-Lâm hạ lệnh cách chức mà bổ các quan [illegible] cánh Phụng lên thay chân. Đồn rằng: Trương-học-Lương (con giai Trương-tác-Lâm) được cầm quân đi đánh cánh Sơn-tây. Có tin điện xác rằng Phùng-ngọc-Tường và Diêm-tích-Sơn đã cùng nhau đính kết một bản giao ước. Bắc-kinh vẫn yên.

Lại có tin Bắc kinh ngày 5 Octobre nói rằng Phùng-ngọc-Tường, Diêm-tích Sơn và Đường-sinh-Trí đã kết ước thỏa hiệp với nhau. Đường-sinh-Trí sẽ đánh Tôn-truyền-Phương ở đường hỏa xa Tân-Phố (Thiên tân Phố khẩu); Phùng-ngọc-Tường sẽ đánh ở mặt Lũng hải; Diêm-tích-Sơn sẽ đánh ở mặt Kinh-Hán (Bắc-kinh Hán-Khẩu); Chính-phủ Phụng-thiên đương hoạt động riết, hiện đã tụ tập 120.000 quân ở phía Nam Trương gia Lòa và man Nam-khẩu để phòng vệ cho Bắc-Kinh. Chừng chỉ nay mai sẽ có một trận đánh to công. Trương-tác Lâm vẫn vững lòng đóng binh ở Bắc-kinh. — Có tin rằng: Các đảng viên đảng An-phúc trước kia nay lại hoạt động.

(Theo arip)

Tình hình Sán đầu. — Tin Hương-cảng ngày 6 Octobre rằng những quân cộng-sản đã bị quân Quốc-dân đánh thua. Tình hình Sán đầu đã trở lại yên ổn.

(Arip)

Tin Tưởng-giới-Thạch — Tin Đông-kinh ngày 3 Octobre nói rằng Tưởng giới Thạch đã tới Thần hộ. Tưởng có tuyên bố rằng Tưởng không bỏ chính giới đâu, mà đi du lịch chuyến này chính là để trở về hoạt động.

Ngày 5 Octobre lại có tin rằng Tưởng sẽ kết hôn với Tống mĩ Linh nữ sĩ là em gái Tống khánh Linh nữ sĩ. Các quyến thuộc của Tôn Văn đã họp một cuộc Gia tộc Hội nghị tại Arima Spa, gần Thần hộ để thừa nhận việc kết hôn ấy.

(Arip)

NHẬT

Nhật với Trung-hoa. — Tin Đông kinh 5 Octobre nói rằng tuy những kiều dân ngoại quốc ở Bắc kinh và ở Thiên tân yêu cầu trù liệu mọi cách để phòng rất chu đáo, thế mà nước Nhật bản cũng còn trù trừ chưa quyết đem viện binh đến miền Bắc Trung-hoa.

Ngày 6 Octobre lại có tin rằng nếu tình Bắc kinh và Thiên tân nguy ngập thì Nhật-bản sẽ lấy quân lữa thú tại Mãn châu đem sang Bắc bộ Trung hoa.

(Arip)

ÂU-MỸ

PHÁP

Tin Paris 4 Octobre. — Các báo mới đăng 3 đạo công văn của Pháp và Mỹ trao đổi với nhau. Đạo thơ ba là của Pháp gởi cho Mỹ nói rằng Pháp chịu đãi Mỹ về hàng tối-huệ quốc, nhưng Mỹ cũng phải cho thương-mãi Pháp được hưởng thể-thức công bình. Pháp yêu-cầu rằng Mỹ đối với sự nhập cảng của Pháp sẽ đãi một cách rộng rãi hơn trước, như vậy thì sẽ có thể thương-lượng hai bên thỏa thuận được.

ANH

Hội-nghị đảng lao động. — Ở Hội-nghị đảng lao động họp tại Blackpool, ngày 6 Octobre, Ông Mac-Donald tuyên bố rằng nếu đảng lao động được lên tổ-chức Nội-các thì thủ-đoạn thứ nhứt là sẽ đem các mỏ làm của quốc-hữu.

Hội-nghị đã định xong kế-hoạch của đảng.

ĐỨC

Tin 4 Octobre. — Ông Stresemann đã trần-thuyết với Thống lĩnh Hindenburg các công-việc của Hội-đồng liệt-quốc kỳ mới rồi.

Ông Marx và các Viện trưởng các bang ở Đức đã thương-thuyết về các vấn-đề chính-trị hiện-thời.

NGA

Hội đồng thương-mãi. — Có tin ở Moscou rằng chính-phủ đã chiêu-tập các Đại-biểu thương-mại Xô viết ở ngoại-quốc đến ngày 15 Octobre họp hội-nghị riêng, nghị định các phương sách để khoách-trương thương mãi ở ngoại và để trù tính những cuộc thải-ngân lấy các khoản chuyên-mãi của nhà nước làm bảo-lãnh.

Nga với Ba-tư — Ông Tchitcherine và Đại sứ Ba-tư đã ký một tờ minh-ước bảo-tín việc trung lập của hai nước.

Nga với Pháp — Các báo ở Moscou tin rằng có lẽ chính-phủ Xô-viết sẽ triệu ông Rakovski về. Ông Tchitcherine công bố rằng không nên để cuộc giao-hảo Paris với Moscou phải thiệt hại vì việc nhỏ mọn trong cuộc ngoại-giao ấy. Các báo có đăng một tờ thông tin nói rõ rằng chánh-phủ Xô-viết cho là ông Rakowski mà về thì các nghị án về trái khoản vừa rồi cũng phải tiêu trừ.

(Arip)

HOA-KỲ

Tăng gia quan-thuế. — Sở Kho-bạc đã thông tư cho các viên-chức sở Thương chánh tăng gia quan thuế các sản vật xuất cảng của Pháp. Số tăng ấy cũng bằng các số tăng của Pháp định cho các hàng hóa Hoa-kỳ sang Pháp từ ngày 6 Septembre

(Arip)

BỐ CÁO TƯ SỰ

Nghiêm đường tôi, niên cao tán cảnh, nghỉ cuộc thiên thu, nên có linh huấn thị. Vậy tôi có lời bảo cáo:

Thứ nhứt. Thân phụ tôi vợ con nhiều phòng có một ít tài sản, đã quân phân thanh thỏa. Thê, thiếp đều có kỳ phần, tự quyền cai quản chi dùng. Vậy bà nào, cô nào, sở hành điều chi, mà không có tự tích của thân phụ tôi, thì thân phụ tôi không can thiệp tới, không nhận trách nhiệm.

VƯƠNG-GIA-NGẠI
DIT **HỮU-ANH**
DESSINATEUR PHOTOGRAPHE & HORLOGER
ANNAM NHATRANG

Buôn bán tạp-hóa

CÓ THỨ các thứ vải [illegible] (may Âu-phục và [illegible] phục)

Hàng tơ trắng và đen (lụa, xuyến, lãnh, đũi, đệm etc.) [illegible] nhà kỹ-nghệ Trung-kỳ [illegible], rất tốt và rất bền. Bán sỉ cho các nhà buôn [illegible] buôn, giá rất rẻ.

CÓ THỨ bán lẻ và bán sỉ [illegible] [illegible] trong lòng [illegible] rất đẹp.

CÓ LÀM ĐẠI-LÝ bán lẻ và bán sỉ [illegible] [illegible] rất đẹp, rất bền [illegible] bấy lâu.

Xin đồng bào xa gần, cùng các nhà [illegible] chiếu cố.

[illegible] Chúng tôi sẵng lòng [illegible] đáp.

帳對[illegible]孝

CỬA HÀNG THÊU DÁN ĐỐI-TRƯỚNG TO NHẤT Ở HUẾ

[illegible] 永 [illegible]

VINH-THANH

ANNAM - Rue Gia-Long - HUẾ

Kiểu đẹp, chữ tốt, làm cẩn thận và đúng hẹn.

Bán tạp hóa: Guốc kinh, Pháo Việt Nam v. v... Bán hạ giá hơn mọi nơi.

Kính-cáo quốc-dân

Một tấn thảm kịch mới sảy ra.

Thưa các ngài, cái thảm kịch nói đây là cốt để các ngài chú ý đến mấy thứ thuốc của hiệu Tứ-ngọc-Liên, hiệu chính ở Đápcầu 46 rue Principale, và chi điếm ở Hanoi, 74 rue Tientsin, như sau này: Thuốc ho trẻ con số 1 rủ trẻ con ho nặng đến đâu cũng khỏi, 0$35. — Bượu lỗ trị bệnh tê bại số 2, giá 2$00, nhất là các ông bà già và các bà sau khi ở cữ rùng tăng Khỏe lạ. — Thuốc đau bụng kinh niên số 13 uống vào khỏi ngay lập tức, 0$50. — Thuốc lỵ số 5 để trị bệnh kiết lỵ hoặc đi ra máu hay mũi, rủ nặng đến đâu cũng khỏi, giá 0$40. — Thuốc ho người nhớn số 4 giá 0$60. — Thuốc ghẻ số 7 chữa rất dần dị, 0$10. — Còn hai thứ thuốc nữa khắp ba kỳ Trung Nam Bắc đều biết tiếng là thuốc lậu số 3, giá 1$50, thuốc tim la số 6 giá 2$00, hai thứ thuốc này rủ bệnh nặng hay lâu năm đến đâu cũng khỏi rứt nọc mà không hại sinh dục.

Các hiệu đại lý. — Tại Trung-kỳ (Annam) về tỉnh Vinh nhà M. Lê-đình-Mai ngõ Yên-miếu sau đền Hội quán, Tourane hiệu Thái khánh Nguyễn-thị-Huệ phố bờ Hữu-Vị, — Nhatrang Mộng lương thư quán Vương gia-Bật. Tại Namkỳ (Cochinchine) hiệu Đinh-thành-Song. — Tại Bắc-kỳ (Tonkin) Hải-phòng Hương-hát thư điếm, 92 Boulevard Bonnal — Nam-Định Ích sinh đường 190 phố khách — Hải-dương hiệu Xuân-khê 65 phố Đông-môn — Hanam hiệu Liêu-châu phố Châu cầu. Tuyên-quang hiệu thợ may Lương viết-Tý 6 phố Xuân Hòa — Hanoi Kim-đức-giang 83 phố Hàng Bồ — Phú-thọ hiệu Phúc Long-Hưng phố Đệ nhị.

TÂN-LỢI
TAILLEUR
120, Rue d'Espagne SAIGON

May đồ tây phục, theo kiểu kim thời, đã khéo lại mau, laine nỉ đủ thứ.

Fabrication des objets en écaille
TIỆM LÀM ĐỒ ĐỒI MỒI
Rue Frère Louis 133 SAIGON

Đồi mồi là một vật sản rất quí báu ở nước ta không đâu có, cái chất thiên nhiên mà gia công chế tạo, thành ra một thứ có cái quang trẻ tự nhiên. Bản hiệu chuyên làm nghề ấy, làm đủ các thứ đồ nữ trang tây, nam (lược, hộp, quạt, cán dù vân vân) các đồ trang sức trong nhà, (khuôn hộp, khuôn ảnh, khuôn kính vân vân).

Quí khách dùng đồ gì hoặc đặt đồ gì, xin tới bản hiệu, hoặc viết thư lại, bản hiệu rất hoan nghinh. HY CAO

Tại châu thành Mytho (Nam-Kỳ) có Nhà Thuốc Tây
PHARMACIE NGUYÊN - VAN - TRI

SẢNG CHỨA TRĂM NGÀN BÀI THUỐC LẠ

1 Đó là nơi rất xứng đáng cho Đồng bào tới lui giao thiệp vì tại đó có bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ thuốc Tây, y như các Đại Dược Phòng Lan sa ở Saigon vậy.

2 Là nơi đáng cho đồng bào tin cậy, vì ông chủ nhà thuốc này là Bào tể sư có Bằng cấp chuyên môn về nghề bào chế, đã có làm việc tại kho thuốc của Nhà-nước ở Chợ quán lâu năm, nay đích thân người đứng coi BÀO CHẾ CÁC THỨ DƯỢC LIỆU Y THEO TOA QUAN THẦY.

3 Là nơi đồng-bào sẽ vui lòng lại vãng, vì ông NGUYỄN-VĂN-TRÍ, là người Annam, tánh tình vui vẻ, biết tiếp vật đãi nhơn, cử chỉ khoan hòa, việc mua bán rất thật thà ngay thẳng. ĐỒNG BÀO! MUỐN HỎI THĂM CÁCH DÙNG THUỐC MEN ÔNG SẴNG LÒNG ĐÁP TỪ

4 Ấy là một ngôi hàng mà đồng-bào ta nên chiếu cố, hầy vừa giúp cho đường thương mãi của Annam mình, dặng để làm gương cho đoàn hậu tấn

ĐỒ NGỪA MUÔN MỘT BỊNH PHÒNG KỲ

XIN CON RỒNG CHÁU LẠC, HÃY NHỚ GIỐNG LẠC HỒNG!

NGUYEN-VAN-THONG
DIT TAN-THANH
Faifoo Annam

Entreprise des travaux en Annam
TRANSPORT D'AUTOMOBILE
LIBRAIRIE CORDONNERIE EPICERIE CHAPELLERIE

Bảo lãnh cửa nhà và kiều lương đạo lộ.

Buôn bán tạp hóa và cho thuê xe điện.

LIÊN-THÀNH
ĐÔNG-PHÁP SẢN-VẬT
Cổ-phần hữu hạn Công-ty.
Tư bổn 133.500$00

Tổng Cuộc tại: Saigon
Phân Cuộc: Phanthiết, Mũi-né
Phòng phân chất hóa nghiệm: Khánh hội (Sài-gòn), Thành-Đức (Phan-thiết)
Xưởng chế tạo: Khánh-hội (Sài gòn); Đức-Thắng, Hưng-long (Phan-thiết); An hải (Phú hải); Hải-Tân (Phan-rí); Khánh thiện (Mũi-né)
Phòng nghỉ: Thành đức (Phan thiết)

Công ty thành lập đã ngoài 20 năm, chuyên nghề chế tạo và bán nước mắm, nước mắm ngon lành, hợp phép vệ sinh, đúng luật nhà nước, đồng nhân chiếu cố, xin nhận rõ nhãn hiệu tam sắc Liên Thành.

Phòng nghỉ [illegible] rộng rãi mát mẻ, rất thích cho khách du lịch.

CÁC QUÍ KHÁCH TỚI ĐỒNG-HỚI

Cứ tới nhà **Nhattan** khách sạn mới mở gần Hôtel tây thì có phòng ăn, phòng chơi, phòng ngủ và buồng tắm, rất vệ sinh và cẩn thận.

MỘT VẬT KỶ NIỆM LÂU NĂM ẢNH TỰA TRÁNG MEN MỚI CHẾ

Các ngài có những bức ảnh đã chụp rồi hoặc ảnh cũ đã lâu, muốn giữ bức ảnh ấy làm kỷ niệm lâu năm, xin cứ gửi thẳng cho hiệu hương-ký Photo Hanoi mà đặt làm ảnh tráng men, nghề này mới có ở xứ ta là một.

Nghề mới, giá hạ, làm chiếu hàng. Có gửi tặng quyển mẫu hàng (catalogue) máy ảnh và các đồ dùng về việc làm ảnh, các thứ đèn manchons và pháo bengale (flamme bengale) đủ cả các mùi.

Hương Ký Photo HÀ-NỘI

BENH QUI DA CO THUOC TIEN

Hễ ai mắc phải bệnh lậu hay dương mai đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi mà không khỏi và rất hết nọc, hễ uống đến thuốc của bản hiệu bệnh nặng thế nào cũng phải khỏi và rất hết nọc mà không hại đường sinh dục và thân thể người vẫn khỏe mạnh như thường. Không có mệt mỏi gì cả, hai môn thuốc này hiện đã nổi danh tiếng xa gần, rồi ai dùng qua rồi cũng khen và chiếu cho bản hiệu [illegible] hai môn thuốc rất là thần hiệu như vậy thật thế không dám nói khoe. Thuốc lậu 1$60 một hộp, dương mai 2$00 một lọ. Bản hiệu gửi lĩnh hóa giao ngân rất chóng và cẩn thận.

HOÀNG-VĂN-ẤP
67 phố Ninh-xá Bắc-Ninh

CŨNG KHÔNG LẠ CHI

Xưa nay các ngài đâu đâu cũng biết hiệu chúng tôi chỉ bán hàng tơ lụa, vải vóc, gấm nhiễu, hàng Tây, hàng Tàu, hàng Việt-Nam, hàng tạp hóa, mà nay lại thấy bán dầu thì lấy làm lạ, nhưng cũng không lạ chi.

Nguyên chúng tôi nay có làm đại-lý hãng dầu "Á Tế Á hỏa du Công Ty" (Cie Franco-Asiatique des Pétroles) là hạng dầu rất có tiếng cả hoàn cầu, bán đủ các thứ dầu hỏa như là.

Dầu hỏa hiệu "Con Sò" dùng rất sang trọng.
» » » "Cá Gáy" sáng thật khỏe mắt.
» » » "Cái Mão" thắp hết sức được.
» » » "Hoa thị" bán thật chi rẻ.

LẠI CÒN CÓ: Dầu Essence Shell tốt tột bậc dùng thắp đèn manchon, chạy xe điện, dầu huile M. C. C. và các thứ mỡ để chạy các máy, máy [illegible], máy cưa, máy điện vân vân; dầu trừ mối, dầu trừ rét, dầu để hòa sơn, đèn nến hiệu Tàng-Mão (Bougie "Couronne") là đèn củ, bạch lạp (paraffine) dùng để đúc đèn nến; đèn Manchon hiệu Tito Landi. Lại biết sửa các thứ đèn đất và đèn manchon rất tài tình lanh lẹ.

Giá cả thực thà, tiếp rước tử tế, bán sỉ bán lẻ đủ cách, ai là quí khách biết thương người đồng bào Việt Nam ta mới bước dấn lên đường thương mại, xin chiếu cố đến hiệu chúng tôi là hiệu:

AN-NHƠN *Rue Paul Bert, Huế (Bán hàng lụa)*
Quai Đông Ba Huế Bán dầu đèn)
Téléphone N° 59

Gởi thơ, mandat, colis đến AN-NHƠN Rue Paul Bert thì đề tên M. Nguyễn nhơn-Cung
Gởi thơ, mandat, colis đến AN-NHƠN Quai Đông Ba thì đề tên M. Bửu-Bác

Cẩn Cáo. Nguyen-nhơn-Tứ

MỘNG-LƯƠNG-ĐƯỜNG
Pharmacie et médecin
N° 80 Rue Daingai — SOCTRANG

Bồn đường bán đủ các món thuốc sống, thuốc chín, có trữ bán các thứ đơn cao, hườn, tán của các nhà thuốc có danh trong cõi Á-đông, và trong tiệm sẵng có thầy danh y coi mạch hốt thuốc cho tiện quí vị trong lúc cần dùng.

Bồn đường có chế hườn thuốc Thiên-Thời, trị bịnh ỉa mửa, hườn thuốc này cho khắp mọi nơi, dùng đâu mạnh đó, gần xa đều có lời xưng tụng. Thuốc này để cho không, chớ không phải bán chác chi mà hòng chuốc ngôi. Nếu ai có bịnh cần kíp, bất luận kẻ quen người lạ, hỏi đến thì tôi cho liền còn ở xa, xin viết thơ đề chỗ ở cho biết, tôi gởi tới liền, sở phí tôi chịu.

PHARMACIE PHAN-VAN-GIAO
HIỆU BÀO-CHẾ

HỎI AI LÀ KẺ VIỆT-NAM

THANH - HÓA ANNAM

Là Hiệu Bào-chế thuốc tây của ông Phạn-văn-Giao, nguyên bào chế ngạch y-tế, độc-lực lồ chưc lên.

Có đủ các thứ thuốc rất tốt và thật tươi của các nhà đại dược-phòng trứ danh bên Pháp chế ra chuyến tầu nào cũng có thuốc mới gởi đến.

Bán giá rất phải chăn vì những phụ phí vô ích, đều giảm bỏ cả, mà chủ nhân bao giờ cũng sẵn lòng mách bảo các bệnh nhân trong lúc cần cấp mà chưa mời kịp hay mời không được quan thầy thuốc.

Đồng bào ta nên chiếu cố, trước là được thuốc tốt, sau vừa được vui lòng giúp một người Việt-Nam.

XIN HÃY GIÚP NGƯỜI NAM VIỆT

Người Nam xin hãy giúp người nước Nam.

Hiệu chúng tôi có bán đủ đồ tạp hóa và hàng tơ, lụa, nhứt là đồ ăn mặc theo kim-thời như: Faux-cols, Régates, Chemises, Pyjamas, Giầy, vớ, nón vân vân, đủ hạng.

Làm Đại-lý nhiều hãng lớn ở Saigon và ở Hanội bán xe máy và đồ phụ tùng nhiều kiểu đẹp đẽ và chắc giá phải chăng.

Làm Đại-lý cho hãng Etablissements Indophono ở Hanội (Agence Sud Annam) bán máy hát và dĩa hát cái pour le lương hiệu Stictor và Odéon (con chó nghe tiếng hát trong máy mà biết tiếng của chủ nó là một thứ dĩa rất hay có tiếng mà đồng bào ta ưa dùng bấy lâu nay. Lại có trữ bán súc gỗ cả thảy Tạp-Mộc và Danh-Mộc) ở xa, ai có cần dùng điều gì xin cứ viết thơ thương nghị, chúng tôi sẵn lòng hồi âm lập tức.

Nay kính
Bazar "LA CONFIANCE" dit TIN-THÀNH
(Annam Nhatrang
DẶNG-LONG-CHÂU, Directeur

MỘNG LƯƠNG THƠ QUÁN
VƯƠNG - GIA - BẬT
(Annam) Nhatrang

Bán đủ các sách quốc văn xuất bản tại Nam Bắc Kỳ.

Bán các thứ dùng ở các nhà trường: Giấy, vở, bút mực, tranh quốc sử v. v.

Đại lý các nhà Báo L'annam, L'Echo Annamite, La Tribune Indochinoise, Đông Pháp Thời Báo, Nhựt Tân Báo, Thực nghiệp Dân Báo, Tiếng Dân Báo, Rạng Đông Tạp Chí, vân vân.

Đại-lý cho nhà thuốc Việt Nam Võ-Đình-Dần Dược phòng ở GòCông.

Bán buôn và bán lẻ, các thứ vải nội hóa, và các đồ nội hóa và tạp hóa.

Có cho thuê đủ các thứ truyện Quốc ngữ.

Imprimerie TIẾNG-DÂN, HUẾ

Directeur Gérant Huỳnh Thúc Kháng.

H.T.Kháng